

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-PT

Ngày: 23/1/2024

V/v: “*Tranh chấp chia tài sản thừa kế;
kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nam.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thu Hồng

Ông Vũ Toàn Giang

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc “*Tranh chấp chia tài sản thừa kế; kiện đòi tài sản*”.

Do bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 213/2023/QĐ-PT ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ty - sinh năm 1951 (*có mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Số 154 Cầu Giấy, Tổ 13 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Tiên Hải - sinh năm 1973 (*có mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Số 154 Cầu Giấy, Tổ 13 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị Nga - sinh năm 1948 (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Anh Đặng Quốc Tuấn - sinh năm 1974 (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Anh Đặng Tuấn Trang - sinh năm 1978 (*có mặt tại phiên tòa*).

4. Chị Đặng Thị Quỳnh Em - sinh năm 1970 (*có mặt tại phiên tòa*).

Cùng trú tại: Số nhà 81 Dương Quang Hàm, Tổ 19, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Quốc Tuấn, anh Đặng Tuấn Trang là chị Đặng Thị Quỳnh Em (*chị Quỳnh Em có mặt tại phiên tòa*).

5. Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy

Trụ sở tại: Số 36, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tuấn Anh - Chủ tịch UBND quận

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình Cường, Phó Chủ tịch UBND quận (*Theo Giấy ủy quyền số 871/UBND-VP ngày 19/7/2019. Ông Cường vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ty trình bày:

Trước khi kết hôn với bà thì ông Đặng Tiến Hùng có vợ là bà Nguyễn Thị Phiến, ông Hùng và bà Phiến không có con chung, có nhận một người con nuôi là anh Đặng Tiến Hải. Năm 1988 bà Phiến chết.

Năm 1992 bà Ty kết hôn với ông Đặng Tiến Hùng, hai ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Giấy.

Bà Ty và ông Hùng có khối tài sản chung là nhà đất tại số 154, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Hiện tại khối tài sản này chỉ còn diện tích đất khoảng 50m² bà Ty đã xây nhà 4 tầng như hiện nay và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

Nguồn gốc khối tài sản bà Ty đang yêu cầu chia thừa kế là tài sản của bà Ty và ông Đặng Tiến Hùng. Do ông Hùng chết không để lại di chúc nên bà Ty làm đơn yêu cầu chia tài sản thừa kế. Đề nghị Tòa án chia cho bà bằng hiện vật để bà có nơi ở ổn định và có thêm thu nhập, bà Ty sẽ có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản trả cho anh Hải.

Đối với gian ki ốt mà hiện tại anh Đặng Tuấn Trang đang thuê của gia đình bà Ty để làm cửa hàng sửa chữa điện thoại, bà Ty không đồng ý để anh Trang tiếp tục được thuê vì anh Trang không thanh toán tiền thuê nhà nên bà Ty yêu cầu đòi lại không cho thuê nữa. Ngoài ra bà Ty không có ý kiến gì thêm.

Việc Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản tranh chấp cũng đã lâu nhưng bà thấy về giá trị tài sản không chênh lệch nên bà không yêu cầu định giá lại.

Bà đưa ra phương án hòa giải như sau: Đề nghị chia tổng giá trị khối tài sản đang tranh chấp thành 4 phần bằng nhau. Bà Ty hưởng 2 phần, anh Hải một phần và gia đình bà Nga hưởng 1 phần. Ngoài ra bà không đề nghị gì thêm.

Bị đơn - anh Đặng Tiến Hải trình bày:

Anh là con nuôi của ông Đặng Tiến Hùng và bà Nguyễn Thị Phiến. Bà Nguyễn Thị Phiến chết năm 1988, ông Hùng chết năm 2007.

Khối tài sản hiện đang tranh chấp là của ông Đặng Tiến Dũng (chú anh Hải) mua của ông Đoàn Thái Lai. Từ nhỏ đến lớn, anh Hải, anh Trang, anh Tuấn và chị Quỳnh Em (con ông Dũng) đều sinh sống trên thửa đất này.

Do ông Dũng, bà Nga xây dựng gia đình với nhau trước nên ông Dũng ở rể ở nhà vợ gần đó. Khi bố anh đi bộ đội về và xây dựng gia đình với bà Phiến thì bố anh với bà Phiến ở trên mảnh đất này. Năm 1988 bà Phiến chết, năm 1992 bố anh kết hôn với bà Ty cũng ở trên thửa đất này.

Việc bố anh ở trên đất này, lúc đó anh còn nhỏ nên không biết hai bên có những giấy tờ gì với nhau. Năm 2007, bố anh chết không để lại di chúc định đoạt khối tài sản này. Nay xảy ra tranh chấp giữa bà Ty, anh và bà Trịnh Thị Nga, đề nghị Tòa án xác minh nguồn gốc thửa đất tranh chấp để xác định đúng chủ sở hữu thửa đất này. Nếu đất thuộc quyền sử dụng của bố anh thì anh có quyền được hưởng thừa kế một phần khối tài sản này theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh Hải không có ý kiến gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị Nga trình bày:

Bà Nga là vợ ông Đặng Tiến Dũng (chết năm 1983), ông Dũng và bà Nga có 03 người con chung là anh Đặng Quốc Tuấn, chị Đặng Thị Quỳnh Em và anh Đặng Tuấn Trang. Ông Dũng là em ruột ông Đặng Tiến Hùng.

Năm 1975 chồng bà là ông Đặng Tiến Dũng cùng ông Nguyễn Văn Ngoạn mua chung nhà đất của ông Đoàn Thái Lai gồm ba gian nhà ngói diện tích khoảng 30m² trên diện tích đất 170 m² (khi mua hai bên thông nhất chia đôi nhà và chia đôi đất, mỗi bên 1/2). Sau khi mua nhà đất trên, ông Đặng Tiến Dũng cho ông Đặng Tiến Hùng và vợ ông Hùng là bà Nguyễn Thị Phiến ở và quản lý sử dụng. Năm 1983 ông Đặng Tiến Dũng chết, ông Hùng và bà Phiến vẫn ở và quản lý khối tài sản mà ông Dũng đã mua của ông Lai. Năm 1988 bà Phiến chết. Năm 1992 ông Hùng kết hôn với bà Ty và vẫn ở trên thửa đất mà ông Dũng đã cho ông Hùng ở nhờ.

Gia đình bà chưa bao giờ bán đất cho ông Hùng, bà Phiến, bà Ty nên ông Hùng không có đất để bán cho bà Thiện (chị gái của bà Ty), bà Nga yêu cầu bà Ty xuất trình bản chính giấy mua bán nhà đất để xem xét.

Năm 2001, khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hùng thì gia đình bà (ông Nguyễn Đăng Ba là chú ruột của ông Dũng và ông Hùng) có đề nghị UBND phường Quan Hoa giữ lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đề nghị trực tiếp không có đơn). UBND phường Quan Hoa đã giữ lại sổ đỏ không cấp cho ông Hùng.

Khoảng năm 1996, Nhà nước mở rộng mặt đường 32, ông Hùng là người đứng tên kê khai nhận đền bù giải phóng mặt bằng. Gia đình bà để cho ông Hùng kê khai nhận tiền đền bù, sau khi bị lấy đất, thửa đất trên chỉ còn lại khoảng 50m², hiện tại thửa đất đó có địa chỉ số 154, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và xây dựng nên nhà đất như hiện nay.

Khi ông Hùng nhận được tiền đền bù, con trai bà là anh Tuấn có đứng tên một mảnh đất tái định cư tại đường Trần Đăng Ninh. Tuy nhiên sau khoảng một năm, mảnh đất được đền bù ở đường Trần Đăng Ninh anh Tuấn và ông Hùng đều đã bán đi, số tiền bán đất được sử dụng để xây nên căn nhà tại thửa đất đang tranh chấp. Đến năm 2010 gia đình bà được biết thửa đất đó đã đứng tên ông Hùng và bà Ty, nay gia đình bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ty phải trả lại quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 154 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội cho gia đình bà và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đứng tên bà Ty và ông Hùng (đã chết).

2. Chị Đặng Thị Quỳnh Em trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp chị được biết do bố chị (ông Đặng Tiên Dũng) cùng ông Ngoạn mua của ông Đoàn Thái Lai. Vào thời điểm bố mẹ chị mua nhà đất của ông Đoàn Thái Lai như thế nào chị không rõ vì còn nhỏ.

Việc mua bán giữa hai bên có giấy tờ và đã cung cấp cho Tòa án. Chị khẳng định thửa đất này không có biến động gì về việc mua bán hay cho tặng ai.

Ngôi nhà (15m²) mà gia đình chị mua vẫn còn cho đến khi bị Nhà nước lấy đất để mở rộng đường quốc lộ 32. Lúc đó nhà chị phá dỡ để xây nhà như hiện nay.

Về giấy tờ mua bán đất giữa ông Hùng và bà Thiện, chị khẳng định giấy tờ này không hợp pháp. Địa chỉ số nhà 145 ghi trong giấy tờ mua bán có từ khoảng thời gian năm 1991 trở đi. Thực tế địa chỉ nhà đất tranh chấp lúc đó là số 57.

Chị Quỳnh Em có yêu cầu độc lập như bà Nga.

3. Anh Đặng Quốc Tuấn và anh Đặng Tuấn Trang nhất trí với ý kiến của chị Quỳnh Em và bà Nga đã trình bày.

4. Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy ông Trần Đình Cường trình bày:

- Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 19/10/2001, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số

10113050270 cho ông Đặng Tiến Hùng thuộc thửa đất số 87(1p), tờ bản đồ số 4 (1987). Tuy nhiên, Giấy chứng nhận này đã được thu hồi để cấp lại theo đúng hiện trạng và chủ sử dụng thửa đất theo Văn bản số 783/VPĐKĐĐ-ĐKĐĐ ngày 03/02/2010 của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.

Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy đã cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số BC 016709 (0016910000949) ngày 21 tháng 5 năm 2010 cho ông Đặng Tiến Hùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ty.

Việc ghi thông tin về số thửa đất, số tờ bản đồ tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số BC 016709 (0016910000949) chưa đúng với thông tin bản đồ hiện đang quản lý. Thông tin đúng là: Thửa đất số 80(1p), tờ bản đồ số 61 (1999).

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường Quan Hoa có Thông báo số 81/TB-UBND hướng dẫn bà Nguyễn Thị Ty liên hệ thực hiện việc đính chính thông tin về số thửa đất, số tờ bản đồ tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số BC 016709 (0016910000949) theo quy định.

- Về việc giải phóng mặt bằng đường 32: Theo Thông báo ngày 10 tháng 9 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm; Phiếu chi số 03 ngày 13 tháng 9 năm 1996 của Ban Quản lý dự án huyện Từ Liêm; Biên bản làm việc ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa phòng Tài nguyên và Môi trường với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: Năm 1996, khi thực hiện giải phóng mặt bằng đường 32, ông Đặng Tiến Hùng được xác định là người đang quản lý và sử dụng đất bị thu hồi tại địa chỉ nêu trên; Ông Đặng Tiến Hùng đã nhận tiền đền bù và được giao 50m² đất tái định cư tại lô D khu di dân xã Dịch Vọng.

Như vậy việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho bà Ty, ông Hùng là đúng trình tự. Nay bà Trịnh Thị Nga và các đương sự có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Ty, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Do điều kiện công việc nên ông Cường đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Bản án dân sự sơ thẩm 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Nga, anh Đặng Tuấn Trang, anh Đặng Quốc Tuấn và chị Đặng Thị Quỳnh Em.

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ty về việc chia tài sản thừa kế của ông Đặng Tiến Hùng để lại.

2. Giao anh Đặng Tiến Hải được quyền sở hữu khối tài sản là ngôi nhà 4 tầng trên diện tích đất 31,2m² có tổng giá trị 4.156.250.000đồng, tại địa chỉ số 154, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Thửa đất đã được cấp Giấy

chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 016709 ghi ngày 21/05/2010 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Ty và ông Đặng Tiến Hùng (đã chết).

Giao anh Đặng Tuấn Trang 1 phần tài sản là nhà 1,5 tầng trên diện tích đất 17,6m², có tổng giá trị 5.181.065.706 đồng (trong đó giá trị tài sản trên đất là 36.694.210 đồng, giá trị quyền sử dụng đất là 5.144.371.496 đồng) Thừa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 016709 ghi ngày 21/05/2010 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Ty và ông Đặng Tiến Hùng (đã chết).

Anh Đặng Tiến Hải, anh Đặng Tuấn Trang được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 016709 ghi ngày 21/05/2010 đã cấp cho bà Nguyễn Thị Ty và ông Đặng Tiến Hùng (đã chết) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Đặng Tiến Hải có trách nhiệm thanh toán trả bà Nguyễn Thị Ty số tiền 5.343.750.000đồng (năm tỷ ba trăm bốn ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm chịu án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ty là nguyên đơn trong vụ án có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Anh Hải thanh toán số tiền 5.343.750.000đồng cho bà Đặng Thị Ty theo quyết định của bản án sơ thẩm. Anh Đặng Tuấn Trang thanh toán cho anh Hải số tiền 4.156.250.000đồng là giá trị quyền sử dụng đất tương đương với kỹ phần thừa kế anh Hải được chia và thanh toán trả cho cho anh Hải 5.343.750.000đồng là số tiền anh Hải phải thanh toán trả cho bà Ty theo bản án sơ thẩm. Sau khi các bên thanh toán cho nhau thì anh Trang được toàn quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ nhà và các công trình trên diện tích đất 50m² ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đứng tên bà Ty và ông Hùng (đã chết).

Bà Ty và anh Trang có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động, điều chỉnh hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Trang. Trong trường hợp bà Ty không cùng anh Trang đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký biến động thì anh Trang có quyền đơn phương đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký biến động điều chỉnh hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận Cầu Giấy đã cấp số 016709 ngày 21/05/2010 cho bà Nguyễn Thị Ty và ông Đặng Tiến Hùng (đã chết) đứng tên anh Trang theo quyết định của bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã thực hiện xong việc giao, nhận tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 và Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

1. Về Tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người kháng cáo là bà Nguyễn Thị Ty đã thực hiện việc kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Do bà Ty là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí. Tòa án cấp sơ thẩm không ra thông báo cho bà Ty nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng quy định, do đó kháng cáo của bà Ty được xác định là hợp lệ và đúng thủ tục tố tụng.

2. Về nội dung:

1. Phân đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm

1.1 Về nguồn gốc nhà đất tranh chấp

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định nhà đất tại địa chỉ số 154 Cầu Giấy, Tổ 13 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là của ông Đặng Tiến Hùng và vợ bà Nguyễn Thị Phiến để lại. Sau khi bà Phiến chết, ông Hùng kết hôn với bà Nguyễn Thị Ty. Ông Hùng và bà Ty chung sống và tiếp tục quản lý, sử dụng nhà đất nói trên. Năm 1996 Nhà nước mở rộng đường Quốc lộ 32 nên đã thu hồi 1 phần của thửa đất này và hiện chỉ còn khoảng 50m². Thửa đất này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đứng tên bà Ty và chồng là ông Hùng (đã chết).

1.2. Về thời hiệu khởi kiện chia thừa kế và xác định diện và hàng thừa kế

Căn cứ vào trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp, Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Đặng Tiến Hải là con nuôi của ông Đặng Tiến Hùng và bà Nguyễn Thị Phiến.

Năm 1988 bà Phiến chết không để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế lần thứ nhất khi bà Phiến chết thì hàng thừa kế thứ nhất của bà Phiến là ông Đặng Tiến Hùng và anh Đặng Tiến Hải.

Năm 1992 ông Đặng Tiến Hùng kết hôn với bà Nguyễn Thị Ty, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Giấy. Quá trình chung sống ông Hùng và bà Ty không có con chung. Năm 2017 ông Hùng chết không để lại di chúc. Như vậy thời điểm mở thừa kế lần thứ hai khi ông Hùng chết thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Hùng là bà Nguyễn Thị Ty và anh Đặng Tiến Hải.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Pháp lệnh thừa kế ngày 10/9/1990 và Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định bà Ty khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế của ông Hùng để lại là còn trong thời hiệu khởi kiện.

2. Về việc thu thập chứng cứ tại Tòa án cấp phúc thẩm

Tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành thu thập chứng cứ là hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào Công văn số 13134/VPĐKĐĐ - TTLT ngày 30/11/2023 và Công văn 11560/VPĐKĐĐ-TTLT ngày 19/10/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cung cấp cho Tòa án thể hiện, năm 2001 UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho ông Đặng Tiến Hùng; năm 2010 UBND quận Cầu Giấy cấp Giấy chứng nhận cho ông Đặng Tiến Hùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ty.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ty có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo.

3. Về việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trong vụ án đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Anh Đặng Tiến Hải thanh toán số tiền 5.343.750.000đồng cho bà Đặng Thị Ty theo quyết định của bản án sơ thẩm. Anh Đặng Tiến Trang có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đặng Tiến Hải số tiền 4.156.250.000đồng là giá trị quyền sử dụng đất tương đương với kỹ phần thừa kế anh Hải được chia và số tiền 5.343.750.000 đồng là tiền anh Hải phải thanh toán kỹ phần thừa kế trả cho bà Ty. Sau khi các bên thanh toán cho nhau thì anh Trang được sử dụng và sở hữu toàn bộ nhà và các công trình trên diện tích đất 50m² tại địa chỉ tại 154 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đứng tên bà Ty và ông Hùng (đã chết)).

Tại phiên tòa anh Hải xuất trình Giấy nộp tiền mặt ngày 23/01/2024, thể hiện anh Hải đã chuyển số tiền 5.343.750.000đồng vào tài khoản của bà Ty số

8861395632 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Tại Giấy xác nhận ngày 23/01/2024, bà Ty xác nhận đã nhận đủ số tiền trên do anh Hải thanh toán và bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất tranh chấp nêu trên cho anh Đặng Tiến Hải.

Căn cứ vào Biên bản thỏa thuận ngày 23/01/2024 giữa anh Đặng Tiến Hải và anh Đặng Tuấn Trang thể hiện, anh Trang đã thanh toán cho anh Hải số tiền 4.156.250.000đồng là giá trị quyền sử dụng đất tương đương với kỹ phần thừa kế anh Hải được chia và số tiền 5.343.750.000đồng là tiền anh Hải đã thanh toán trả cho bà Ty; Anh Hải xác nhận đã nhận đủ số tiền trên. Trong Văn bản này bà Trịnh Thị Nga, anh Đặng Quốc Tuấn, chị Đặng Thị Quỳnh Em và bà Nguyễn Thị Ty cùng chứng kiến và ký vào Biên bản, đồng ý với sự thỏa thuận của các đương sự trong vụ án.

Xét thấy, tại phiên toà các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, các bên đã thực hiện xong việc giao, nhận tiền theo nội dung đã thỏa thuận. Việc thỏa thuận của các đương sự trong vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 300, Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và ghi nhận các đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền theo thỏa thuận.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

4. Về án phí: Tại phiên toà phúc thẩm các đương sự mới thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không thỏa thuận được với nhau về phần án phí, nên nghĩa vụ chịu án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Luật người cao tuổi và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (gọi tắt là Nghị quyết 326), xác định bà Ty và bà Nga là người cao tuổi nên được miễn án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trả lại cho bà Ty số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự.

Anh Đặng Tiến Hải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với kỹ phần di sản thừa kế được chia theo pháp luật là 112.156.250 đồng.

Đối với bà Trịnh Thị Nga, anh Đặng Quốc Tuấn, chị Đặng Thị Quỳnh Em và anh Đặng Tuấn Trang không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy

nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã tính án phí chưa đúng nên phải sửa lại cho phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể, bà Nga, anh Tuấn, chị Quỳnh Em và anh Trang yêu cầu đòi lại phần tài sản là nhà đất do anh Hải và bà Ty đang quản lý, sử dụng được Tòa án cấp sơ thẩm xác định có giá trị là 9.500.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 326 thì số tiền án phí phải chịu là 117.500.000 đồng. Số tiền án phí được chia cho 4 người là bà Nga, anh Tuấn, chị Quỳnh Em và anh Trang là $117.500.000 \text{ đồng} : 4 = 29.375.000 \text{ đồng}$, do bà Nga là người cao tuổi (như đã phân tích ở nội dung trên) nên được miễn nộp tiền án phí, do vậy anh Tuấn, chị Quỳnh Em và anh Trang mỗi người phải chịu 29.375.000 đồng đối với yêu cầu đòi tài sản là quyền sử dụng đất và 300.000 đồng án phí đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được chấp nhận. Tổng cộng mỗi người phải chịu án phí là 29.675.000 đồng, được trừ vào số tiền 14.437.500 đồng tạm ứng án phí mỗi người đã nộp nên số tiền án phí anh Tuấn, chị Quỳnh Em và anh Trang còn phải nộp là $(29.375.000 \text{ đồng} - 14.437.500 \text{ đồng}) = 15.237.500 \text{ đồng}$.

Ngoài ra anh Đặng Tuấn Trang còn phải chịu án phí đối với phần tài sản mà anh được hưởng là 113.181.065 đồng. Tổng cộng anh Đặng Tuấn Trang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $113.181.065 \text{ đồng} + 15.237.500 \text{ đồng} = 128.418.565 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 653, Điều 660 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 điều 12; Khoản 6 Điều 26; Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Nga, anh Đặng Quốc Tuấn, chị Đặng Thị Quỳnh Em và anh Đặng Tuấn Trang đối với bà Nguyễn Thị Ty.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm cụ thể như sau:

2.1. Giao cho anh Đặng Tuấn Trang được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà, đất, các công trình xây dựng và tài sản trên diện tích đất 50m² (ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 016709 do UBND quận Cầu Giấy cấp ngày 21/05/2010 đứng tên bà Nguyễn Thị Ty và ông Đặng

Tiến Hùng (đã chết)), tại địa chỉ số 154 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2.2 Xác nhận anh Đặng Tiến Hải đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ty và bà Nguyễn Thị Ty đã nhận đủ số tiền 5.343.750.000 đồng (năm tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là giá trị kỹ phần thừa kế bà Ty được chia theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2.3 Xác nhận anh Đặng Tuấn Trang đã thanh toán cho anh Đặng Tiến Hải và anh Đặng Tiến Hải đã nhận đủ số tiền 4.156.250.000 đồng (bốn tỷ một trăm năm sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là giá trị quyền sử dụng đất tương đương với kỹ phần thừa kế anh Đặng Tiến Hải được chia theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2.4 Xác nhận anh Đặng Tuấn Trang đã thanh toán trả cho anh Đặng Tiến Hải và anh Đặng Tiến Hải đã nhận đủ số tiền 5.343.750.000 đồng (năm tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền anh Đặng Tiến Hải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Ty giá trị kỹ phần thừa kế bà Ty được chia theo Bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị Ty và anh Đặng Tuấn Trang có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà đất tại địa chỉ số 154 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đứng tên anh Đặng Tuấn Trang.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ty không cùng anh Đặng Tuấn Trang đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục nêu trên thì anh Đặng Tuấn Trang có quyền đơn phương đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, để thực hiện việc điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Đặng Tuấn Trang theo quyết định của bản án.

Khi làm thủ tục điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Đặng Tuấn Trang có nghĩa vụ giao nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 016709 do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 21/05/2010 đứng tên bà Nguyễn Thị Ty và ông Đặng Tiến Hùng (đã chết).

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ty, bà Trịnh Thị Nga được miễn án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Ty không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị Ty số tiền 30.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 5339 ngày 19/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

- Anh Đặng Tiến Hải phải chịu 112.156.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Quốc Tuấn, chị Đặng Thị Quỳnh Em, mỗi người phải chịu 29.675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 14.437.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mỗi người đã nộp theo các Biên lai tạm ứng án phí số 5955, 5956, ngày 29/05/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Số tiền án phí anh Tuấn và chị Quỳnh Em còn phải nộp là 15.237.500 đồng.

- Anh Đặng Tuấn Trang phải chịu 142.856.065 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 14.437.500 đồng tạm ứng án phí anh Trang đã nộp theo Biên lai số 5957 ngày 29/05/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Số tiền án phí anh Trang còn phải nộp là 128.418.565 đồng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nam

